

CADIVI

Đem nguồn sáng đến mọi nơi

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

Vươn Ra Biển Lớn



Phát triển cùng đất nước



CÔNG TY CP DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM

Trụ sở, 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.1, Tp. HCM, Việt Nam

Tel. (84.8) 3 829 2971 - 3 829 2972 | Fax. (84.8) 3 8299437

Website. www.cadivi.vn | Email. cadivi@cadivi.vn



PHẦN 1

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Dây Cáp Điện Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300381564 đăng ký lần đầu ngày 08/08 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 26/06/2014.
- Vốn điều lệ : 288.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư chủ sở hữu : 288.000.000.000 đồng
- Trụ sở chính : 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình , Q1, TPHCM, Việt Nam
- Điện thoại : (84-8) 38299443-8292971 Fax: (84-8) 38299437
- Website : www.cadivi.vn
- Mã cổ phiếu : CAV

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Quá trình hình thành

- * 1975 Quyết định của Tổng Cục cơ khí Luyện kim và Điện tử số 220/TCCK ngày 6/10/1975. Thành lập Công ty Dây Đồng Miền Nam trực thuộc Tổng cục cơ khí.
- * 1976 Quyết định của Hội đồng chính phủ số 237-CP ngày 3/12/1982. Thành lập công ty Luyện kim màu trực thuộc Bộ cơ khí và Luyện kim.
- * 1982 Quyết định của Bộ cơ khí và Luyện kim số 210/CL-VP ngày 29/9/1982. Thành lập XNLH Cán kéo Dây Đồng và Nhôm thuộc Bộ cơ khí và luyện kim.
- * 1989 Quyết định của Bộ cơ khí và Luyện kim số 207/CL-TC ngày 6/11/1989 đổi tên XNLH Dây và Cáp Điện thành Công ty Dây và Cáp điện Việt Nam.
- * 1995 Quyết định của Bộ Công nghiệp nặng số 238/QĐ/TCCBĐ ngày 23/3/1995 về việc đổi tên XNLH Dây và Cáp Điện thành công ty Dây và Cáp điện Việt Nam.
- * 2004 Quyết định của Bộ Công nghiệp số 173/2004/QĐ-BCN ngày 21/12/2004 về việc chuyển Công ty Dây và Cáp Điện Việt Nam thành Công ty TNHH Nhà nước MTV Dây và Cáp điện Việt Nam.
- * 2007 Quyết định của Bộ Công nghiệp số 2226/QĐ-BCN ngày 28/6/2007 phê duyệt phương án và chuyển công ty TNHH MTV Dây và Cáp Điện Việt Nam thành công ty CP Dây cáp điện Việt Nam.
- * Tháng 9/2007 Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận trở thành Công ty đại chúng.



* 2009 Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam hoàn tất thực hiện Nghị quyết đại hội cổ đông, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 192.000.000.000 (Một trăm chín mươi hai tỷ đồng).

* 2012 Phê duyệt tăng vốn điều lệ từ 192.000.000.000 lên 249.599.952.000 đồng, GDKKD số 0300381564 đăng ký lần đầu ngày 08/08/2007, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 12/12/2012.

* 2013 Công ty tăng vốn điều lệ lên 288.000.000.000 (Hai trăm tám mươi tám tỷ) đồng theo GDKKD số 0300381564 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 26/06/2014.

* Ngày 8/12/2014. Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam đã chính thức niêm yết 28.800.000 cổ phiếu lên sàn Giao dịch chứng khoán TP HCM với mã cổ phiếu CAV.

a) Sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi :

- Sứ mệnh : CADIVI đảm bảo cung cấp hệ thống dây cáp điện vào loại bậc nhất Đông Nam Á, có tính ổn định, an toàn hiệu quả và đặc biệt là luôn thân thiện với môi trường. CADIVI luôn mang trong mình một sứ mạng cao cả đó là đem nguồn sáng đến mọi nơi.

- Tầm nhìn : CADIVI đang không ngừng nỗ lực vươn xa và phấn đấu đến năm 2020 trở thành một trong các tập đoàn Dây cáp điện hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

- Giá trị cốt lõi : CADIVI luôn mang lại những chất lượng sản phẩm tốt đó chính là nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của công ty.

b) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính : Sản xuất mua bán dây cáp điện, sản phẩm khí cụ điện, vật liệu kỹ thuật điện, sản phẩm từ kim loại màu, thiết bị phụ tùng máy móc và vật tư các loại. Kinh doanh nhà ở, đầu tư, xây dựng văn phòng cho thuê.

- Địa bàn kinh doanh chính : 70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM.

c) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

• Mô hình quản trị:

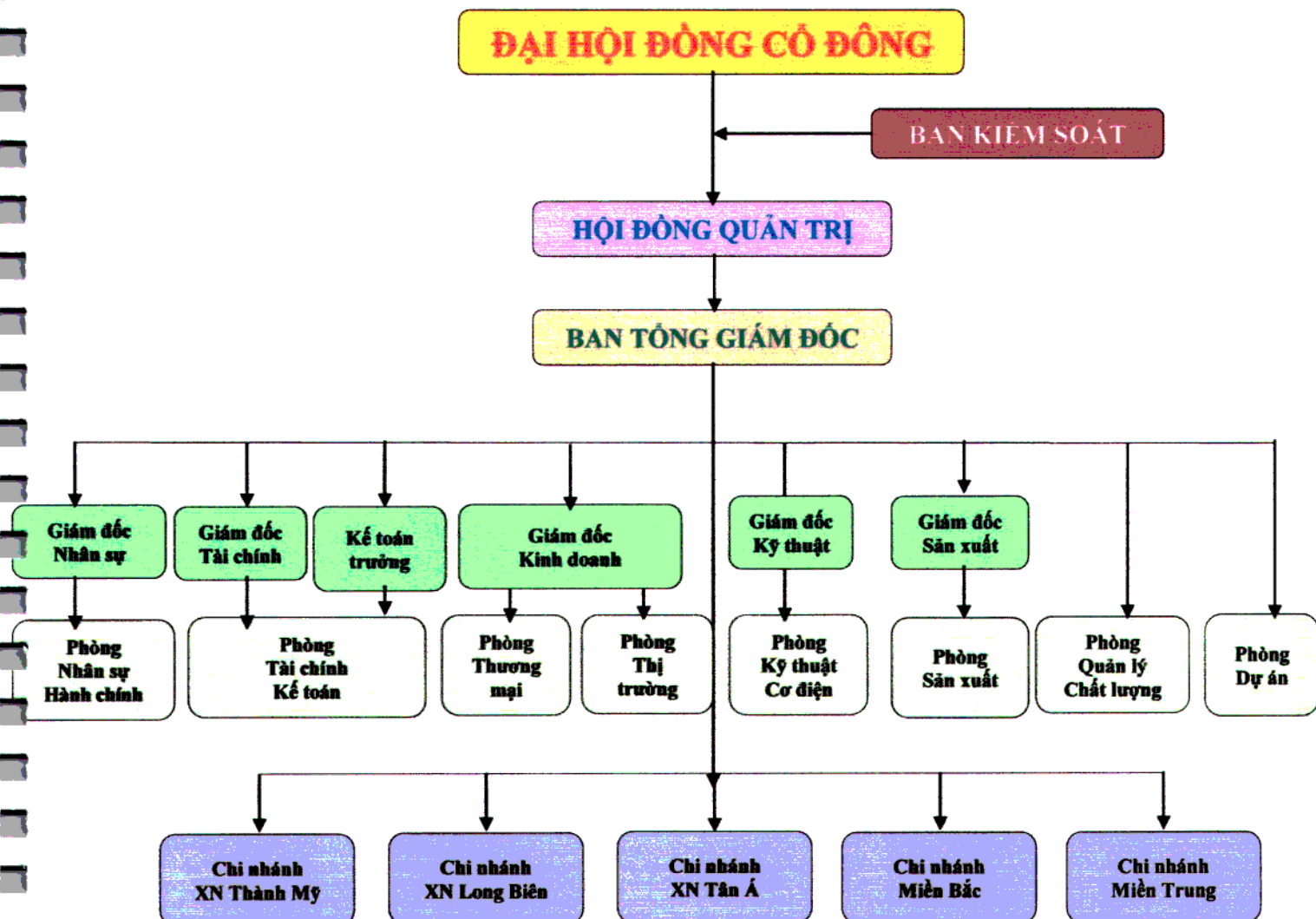
- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.

- Hội đồng Quản trị : gồm có 5 thành viên

- Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên

- Ban Giám đốc: gồm 3 người trong đó có 1 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc.

- Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:**



- Mô hình tổ chức của Công ty tuân thủ theo:**

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được QH nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.
- Luật chứng khoán số 70/ 2006/QH11 được QH nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006.



- Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chi tiết về quyền hạn, trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc được nêu trong Điều lệ Công ty.

- Công ty có 5 Giám đốc chức năng, 8 phòng chức năng, 5 chi nhánh trực thuộc, thể hiện ở sơ đồ tổ chức trên đây

d) Định hướng phát triển :

• **Mục tiêu của công ty :**

- Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của cán bộ công nhân viên công ty đồng thời thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội, cả về phương diện vật chất và phi vật chất.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Phát huy phong trào sáng kiến sáng chế, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất, chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao. Chi đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả.

- Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp. Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội

• **Định hướng sản xuất kinh doanh của công ty**

- Cân đối hài hòa giữa lợi nhuận và thị phần, duy trì tăng trưởng vững chắc cả về lợi nhuận và thị phần hằng năm.

- Lấy sản xuất, kinh doanh dây cáp điện, khí cụ điện làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ.

- **“Giữ vững sân nhà để vươn ra sân người”**, tức là chiếm lĩnh thị trường trong nước để tạo đà vươn ra thị trường quốc tế.

- Từng bước đầu tư phát triển phân đầu để đến 2020 trở thành một trong các tập đoàn dây cáp điện hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

- Công ty xây dựng Quỹ xã hội từ thiện để ủng hộ thiên tai, người nghèo, xây nhà tình nghĩa tham gia thực hiện công tác bảo vệ môi trường, xã hội, cộng đồng

e) Các rủi ro:

- Những nhân tố có ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã hội, thị trường, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, sự biến động giá của vật tư chính đầu vào như đồng, nhôm vv... Do đó tình hình sản xuất kinh doanh của công ty có thể bị ảnh hưởng theo.

- Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, thiên tai, hạn hán, hỏa hoạn, bão lụt, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo ..vv đều ảnh hưởng đến nền kinh tế của quốc gia trong đó có ảnh hưởng đến tình hình SXKD của công ty.

PHẦN 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động SX-KD

- Năm 2014 là một năm đầy khó khăn, thách thức cho ngành công nghiệp Việt Nam nói chung và cho ngành dây cáp điện nói riêng, nhiều doanh nghiệp dây cáp điện trong nước phá sản, bán chuyển nhượng, ngưng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng không phát triển được.
- Tình hình kinh tế trong nước tăng trưởng chậm, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu khởi sắc, tình hình giải ngân các công trình trọng điểm chậm, dẫn đến nhu cầu về mặt hàng dây cáp điện giảm, gây khó khăn cho công tác sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, hàng giả, hàng nhái thương hiệu của CADIVI cũng đã xuất hiện gây nhiều khó khăn trong việc giữ vững thị trường, thị phần.

Kết quả thực hiện SXKD 2014- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2013	KH 2014	TH 2014	So với TH năm 2013(%)	So với KH năm 2014(%)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Doanh thu	Tỷ đồng	4.463	4.600	5.395	120,9%	117,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	170	160	167	98,2%	104,4%
3	Cổ tức	%	30	30	30	100,0%	100,0%

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh đều tăng, đặc biệt mặc dù giá đồng bình quân năm 2014 thấp hơn 7% so với năm 2013 nhưng doanh thu toàn công ty đạt 5.395 tỷ tăng 17% so với kế hoạch và tăng 21% so với thực hiện năm 2013, doanh thu qua hệ thống phân phối đạt 3.189 tỷ tăng 9,2% so với cùng kỳ vượt chỉ tiêu mà công ty đã đề ra, về xuất khẩu và thầu điện lực đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ. Các đơn vị đều hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu được giao .
- Mặc dù năm 2014 có sự cạnh tranh gay gắt nhưng CADIVI vẫn giữ vững được thị phần , thị trường, uy tín thương hiệu CADIVI được nâng cao.
- Trong lúc nhiều nhà sản xuất dây cáp điện không có công ăn việc làm hoặc chỉ hoạt động cầm chừng thì CADIVI vẫn đảm bảo được công ăn việc làm cho người lao động, thu nhập được đảm bảo và tăng so với cùng kỳ. Vị thế công ty ngày càng được củng cố và có uy tín cao trong và ngoài nước.
- Các dự án đầu tư mang lại hiệu quả cao.



- Phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, công tác chăm lo đời sống CBCNV, công tác chia sẻ với cộng đồng đều tích cực, năm qua công tác tiết kiệm đạt thành tích cao. Công ty quan tâm cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo nhu cầu vật chất và tinh thần cho người lao động. Tổ chức hoạt động thể thao, văn hóa văn nghệ cho CBCNV, hằng năm tổ chức cho người lao động và gia đình đi tham quan du lịch trong và ngoài nước, tổ chức trại hè, dã ngoại và tặng quà cho các cháu, tổ chức trợ cấp khó khăn cho CBCNV công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

Ông. NGUYỄN LỘC		Tổng Giám Đốc
Từ năm	Đến năm	Chức danh
1980	1983	Bộ đội
1983	1986	Chuyên ngành về XN Thành Mỹ thuộc CADIVI
1986	1995	Phó trưởng ngành, trưởng ngành – Xí nghiệp Thành Mỹ
1995	1998	Trưởng phòng Kỹ thuật – Cơ điện xí nghiệp Thành Mỹ
1998	1999	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Dây và Cáp điện VN
1999	1999	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Dây và Cáp điện VN
1999	2001	Phó Giám đốc Xí nghiệp Việt Thái
2001	2002	Phó trưởng phòng TMSX Công ty Dây và Cáp điện VN
2002	2006	Trưởng phòng TMSX - Công ty Dây và Cáp điện VN
2005	2007	Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng TMSX Công ty TNHH một thành viên Dây và cáp điện Việt Nam
2007	2012	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam 1/9/2012 : Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam

Ông. NGUYỄN TRUNG TRƯỜNG		Phó Tổng Giám Đốc
Từ năm	Đến năm	Chức danh
1990	1995	Liên Hiệp Công ty Xuất Nhập Khẩu Nghệ An
1995	2006	Tổng Công Ty Muối Việt Nam
2006	T7/2014	Công Ty CP Dây Cáp Điện Việt Nam
1/8/2014	Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dây cáp điện VN

**Ông. LÊ QUANG ĐỊNH****Phó Tổng Giám Đốc**

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1987	2004	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật cơ điện, Công ty CADIVI
2004	2007	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện, Công ty CADIVI
2007	2008	Phó Giám đốc XN Long Biên, trực thuộc Công ty CADIVI
2008	2011	Giám đốc XN Long Biên, trực thuộc Công ty CADIVI
4/2011	đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CADIVI.

Ông. VÕ HỮU LUYỆN**Kế toán trưởng**

Từ năm	Đến năm	Chức danh
1977	1982	Giáo viên trường Sơ cấp KT Không quân.
1982	1986	Bộ đội chuyển ngành học trường Đại học Kinh tế TP. HCM
1987	1996	Chuyên viên phòng KHVT và phòng KTTC, XN Thành Mỹ
1996	2001	Trưởng phòng KTTC Xí nghiệp Thành Mỹ
2001	2002	Phó trưởng phòng TCKT Công ty Dây và Cáp điện VN
2002	2005	Kế toán trưởng Công ty Dây và Cáp điện VN
2005	2007	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng, Trưởng Phòng TCKT Công ty TNHH một thành viên Dây và Cáp điện Việt Nam
2007	đến nay	Kế toán trưởng, Trưởng Phòng TCKT Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam

b) Thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2014 và đầu năm 2015, nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc có sự thay đổi :

+ Ngày 01/08/ Ông Nguyễn Trung Trường được HĐQT bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc công ty.

+ Ngày 01/01/2015 ông Nguyễn Dung miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty do nghỉ hưu theo chế độ



Số lượng cán bộ, nhân viên:

Lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2014: 1.105 người

Trong đó :	+ Trên đại học	: 7
	+ Đại học	: 217
	+ Cao đẳng	: 75
	+ Trung cấp	: 246
	+ Sơ cấp	: 560

c) Chính sách đối với người lao động:

• **Chính sách đào tạo:**

- Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, hằng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo cho CBCNV và triển khai thực hiện một cách nghiêm túc. Hoạt động đào tạo của Công ty gồm có:

+ Đào tạo nhân viên mới với mục đích để nhân viên mới nhanh chóng hòa nhập với công việc và môi trường làm việc của Công ty. Giới thiệu về Công ty và sản phẩm của Công ty, thỏa ước lao động, nội quy lao động, an toàn lao động, chức năng nhiệm vụ theo mô tả công việc của từng người, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

+ Huấn luyện về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, sơ cứu, cấp cứu...

+ Đào tạo, huấn luyện kỹ năng quản trị thiết yếu cho cán bộ quản lý cấp trung.

+ Đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ: giao tiếp khách hàng, bán hàng, quản lý kho, kiểm tra chất lượng...

+ Đào tạo nghề cho công nhân mới, đào tạo nâng bậc, đào tạo nhắc lại và đào tạo về công nghệ mới cho công nhân cũ,...

• **Chính sách tiền lương, thưởng:**

- Công ty xây dựng quy chế trả lương, thưởng, hệ thống thang bảng lương và phụ cấp riêng phù hợp với đặc thù của ngành nghề hoạt động, đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước, tương xứng với trình độ, năng lực, công việc và mức độ đóng góp của từng người, tạo được sự động viên, khuyến khích CBCNV làm việc hăng say, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty trả lương cho CBCNV theo đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm sản xuất ra và tiêu thụ trong tháng, quý, năm trên cơ sở vị trí công việc và đánh giá kết quả công việc của từng người trong tháng.

• **Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:**

- Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động.



- Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn con người cho 100% CBCNV nhằm hỗ trợ phần nào chi phí điều trị cũng như suy giảm khả năng lao động của CBCNV khi có rủi ro xảy ra.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp hằng năm cho CBCNV để phát hiện sớm bệnh lý để kịp thời chăm sóc và điều trị.
- Công ty thành lập Hội đồng Bảo hộ lao động, chú trọng công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.
- Công ty rất quan tâm đến việc cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động: trang bị đầy đủ phương tiện làm việc, đồng phục, trang bị phòng hộ lao động, áp dụng các biện pháp chống nóng, giảm bụi, giảm tiếng ồn, tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật cho CBCNV làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại....
- Công ty tổ chức và tạo điều kiện cho CBCNV và gia đình đi nghỉ mát hàng năm, tổ chức tập luyện, thi đấu thể thao để rèn luyện sức khỏe và nâng cao tinh thần đoàn kết, tập thể.
- Công ty có chế độ hỗ trợ cho CBCNV bị bệnh phải điều trị dài hạn, CBCNV nghỉ hưu (nguồn tiền trích từ quỹ tiền lương được tập thể người lao động trong Công ty nhất trí hỗ trợ), hỗ trợ tiền tuất cho CBCNV bị chết, hỗ trợ cho hưu trí Công ty (trích từ quỹ phúc lợi).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- Đã hoàn thành báo cáo kiểm toán dự án Giai đoạn 1 xây dựng nhà xưởng ở Tân Phú Trung. Kiểm tra, kết thúc bảo hành nhà xưởng với nhà thầu xây dựng giảm 16 tỷ so với tổng mức đầu tư đã được duyệt.
- Trong năm 2014 đã hoàn thành việc mua sắm thiết bị, vận chuyển, lắp đặt, đào tạo vận hành, chạy thử và nghiệm thu máy xoắn 19 sợi ở Xí nghiệp Thành Mỹ và máy kéo 8 đường tại CADIVI Đồng Nai. Tổng chi phí thực hiện hai dự án giảm 6,5 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được duyệt.
- Đang triển khai thực hiện dự án nhà máy cấp điện Miền Trung giai đoạn 2.

Tình hình tài chính

a) Báo cáo tình hình tài chính

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Năm 2013</i>	<i>Năm 2014</i>	<i>% Tăng/giảm</i>
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1,803	1,685	-6,5%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	4,463	5,395	20,8%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	165	162	-1,8%
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	4	4	0,0%



5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	170	167	-1,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	127	130	2,3%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Tỷ đồng	75,35	66,55	-8,8%

b) Các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,15	1,43
	Khả năng thanh toán nhanh	0,566	0,588
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn		
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,70	0,66
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,32	1,95
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho	6,510	7,496
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,028	0,024
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,269	0,233
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,075	0,075
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,037	0,030

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- a) Cổ phần tại thời điểm ngày 31/12/2014, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:
- Tổng số cổ phần: 28.800.000 (hai mươi tám triệu tám trăm ngàn cổ phần)
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 Đồng/cổ phần
 - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 9.657.815 CP
 - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 19.142.185 CP

b) Cơ cấu cổ đông :

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông

STT	Loại hình sở hữu CP	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	18.721.824	65,01%
2	Cổ đông trong nước	28.508.860	98,99%
3	Cổ đông nước ngoài	291.140	1,01%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
e) Các chứng khoán khác: Không

PHẦN 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SX-KD

Năm 2014 là một năm đầy khó khăn và thách thức, với nỗ lực của CBCNV toàn công ty, sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành của ban Tổng Giám đốc, công ty đã vượt qua khó khăn và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên là một thành công lớn của công ty trong năm 2014.

Đánh giá chung:

- Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh đều tăng, đặc biệt mặc dù giá đồng bình quân năm 2014 thấp hơn 7% so với năm 2013 nhưng doanh thu toàn công ty đạt 5.395 tỷ tăng 17% so với kế hoạch và tăng 21% so với thực hiện năm 2013, doanh thu qua hệ thống phân phối đạt 3.189 tỷ tăng 9,2% so với cùng kỳ vượt chỉ tiêu mà công ty đã đề ra, về xuất khẩu và thâu điện lực đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ. Các đơn vị đều hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu được giao .
- Mặc dù năm 2014 có sự cạnh tranh gay gắt nhưng CADIVI vẫn giữ vững được thị phần ,thị trường, uy tín thương hiệu CADIVI được nâng cao.
- Trong lúc nhiều nhà sản xuất dây cáp điện không có công ăn việc làm hoặc chỉ hoạt động cầm chừng thì CADIVI vẫn đảm bảo được công ăn việc làm cho người lao động, thu nhập được đảm bảo và tăng so với cùng kỳ.Vị thế công ty ngày càng được củng cố và có uy tín cao trong và ngoài nước. Các dự án đầu tư mang lại hiệu quả cao. Mọi hoạt động của công ty từ công tác Thị trường, Kỹ thuật, Sản xuất, Quản lý chất lượng, Tài chính kế toán, Dự án đầu tư đều đồng bộ tạo ra sức mạnh tập thể của công ty.
- Trong năm 2014 công tác nghiên cứu và phát triển được công ty chú trọng như nghiên cứu sản xuất thử cáp bọc cao su phục vụ cho lĩnh vực dầu khí và tàu biển, cáp quang, ổ cắm kéo dài, cáp mạng Lan, cáp đồng trục... và cho đến nay cáp đồng trục đã cấp ra thị trường miền Trung và miền Nam, số lượng tiêu thụ ngày càng tăng điều này góp phần vào sự tăng doanh thu của công ty.
- Ngoài công tác tổ chức SXKD, công ty thường xuyên quan tâm cải thiện môi trường làm việc đảm bảo nhu cầu vật chất cho người lao động, dành sự quan tâm thường xuyên cho công tác Đảng, đoàn thanh niên và công đoàn như Tổ chức cho Đảng viên hướng về cội nguồn, thăm các cơ sở cách mạng, trao huy hiệu 30 năm tuổi Đảng ... công ty tổ chức các hoạt động thể thao, văn nghệ cho CBCNV, tổ chức cho người lao động và gia đình đi tham quan du lịch trong và ngoài nước, tổ chức trại hè, dã ngoại và tặng quà cho con của CBCNV nhân ngày quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu, tổ chức trợ cấp thiên tai, khó khăn cho CBCNV trong công ty.
- Từng bước xây dựng hình thành văn hóa công ty theo hướng thân thiện đoàn kết, sáng tạo, phát triển.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2014 là 1.685.935.892.484 đồng, với cơ cấu như sau:

Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	1.263.558.186.390	1.395.536.844.909	-9,4%
Tài sản dài hạn	422.377.706.094	407.725.626.379	3,6%
Tổng cộng tài sản	1.685.935.892.484	1.803.262.471.288	-6,5%

Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Nợ ngắn hạn	1.085.370.655.974	1.217.275.084.255	- 10,8%
2	Nợ dài hạn	28.593.037.929	42.825.353.442	-33,2%
3	Tổng cộng nợ phải trả	1.113.963.693.903	1.260.100.437.697	-11,7%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2014 Công ty bổ nhiệm thêm một Phó Tổng Giám đốc nhằm tăng cường trong công tác điều hành của Ban Giám đốc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2015 là năm thực sự khó khăn cho ngành sản xuất và kinh doanh dây cáp điện, vì vậy để đạt được các chỉ tiêu đã đề ra công ty CADIVI chúng ta cùng chung tay hợp lực với tinh thần “Đoàn kết, sáng tạo, phát triển”, bám sát chiến lược phát triển của công ty, kế hoạch đã xây dựng năm 2015 định kỳ hàng quý, hàng tháng kiểm soát, đánh giá những biến động và có giải pháp điều chỉnh kịp thời. Với diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới và trong nước, đặc biệt chú ý đến diễn biến phức tạp của kim loại màu, mục tiêu doanh thu 5.400 tỷ và lợi nhuận 170 tỷ của kế hoạch năm 2015 là một thách thức to lớn cho lãnh đạo và CBCNV toàn công ty CADIVI.

Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, phát huy tinh thần làm việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo... để đạt được mục tiêu này. Các giải pháp cơ bản thực hiện trong năm 2015 như sau:

a) Công tác Thị trường và bán hàng:

- Cùng cố phát triển thị trường nền thông qua mạng đại lý, đẩy mạnh và mở rộng thị trường điện lực, dự án xây dựng, xây lắp công nghiệp, dầu khí, quốc phòng....
- Tiếp tục nghiên cứu chính sách phù hợp cho từng thời kỳ để mở rộng và phát triển thị trường miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.

- Giữ vững thị trường xuất khẩu qua Mỹ, đẩy mạnh phát triển thị trường Myanmar và Campuchia, có kế hoạch để chuẩn bị xuất khẩu vào thị trường mới như Nhật Bản ...
- Cơ cấu lại hệ thống bán hàng toàn Công ty theo hướng quản lý tập trung, chuyên nghiệp, chuyên môn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
- Tập trung phát triển chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ theo cả chiều rộng và chiều sâu dựa trên năng lực cốt lõi đặc biệt đẩy mạnh việc giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm mới ra thị trường như cáp đồng trục, cáp mạng Lan, cáp điều khiển giáp sợi...
- Xây dựng chương trình nhận diện thương hiệu CADIVI, cải tiến công tác tiếp thị bán hàng để phù hợp với tình hình mới.
- Áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp (BFO) để phục vụ cho công tác bán hàng đặc biệt quản lý công nợ, tồn kho ...

b) Công tác Tổ chức quản lý sản xuất:

- Cải tiến công tác cung ứng vật tư và điều độ sản xuất, đảm bảo các đơn hàng được sản xuất và giao hàng đúng tiến độ.
- Thực hiện chuyên môn hóa trong sản xuất cho từng xí nghiệp.
- Cập nhật tồn kho vật tư, bán thành phẩm, thành phẩm nhằm điều hành sản xuất một cách hiệu quả.

c) Công tác Kỹ thuật, Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:

- Triển khai 100% ruột dẫn cán ép chặt có tiết diện $\geq 16\text{mm}^2$.
- Triển khai đúng tiến độ các tiên bộ kỹ thuật năm 2015, trang bị đầu tư các thiết bị cần thiết ở các điểm thắt cổ chai, nhằm mở rộng và đáp ứng được yêu cầu SXKD năm 2015.
- Ban hành định mức vật tư công nghệ năm 2015 phù hợp với điều kiện tay nghề, máy móc thiết bị đã đầu tư.
- Tiếp tục nghiên cứu triển khai các biện pháp kỹ thuật công nghệ nhằm giảm công đoạn sản xuất, giảm tiêu hao vật tư.
- Hệ thống quản lý chất lượng phải thường xuyên được cải tiến, kiểm soát chặt chẽ các quy trình, hạn chế thấp nhất các sai lỗi trong sản xuất kinh doanh.

d) Công tác dự án đầu tư:

- Kiểm soát, đôn đốc dự án Giai đoạn 2 nhà máy dây cáp điện miền Trung đúng tiến độ.
- Triển khai dự án máy xoắn 61 sợi và dự án đầu tư Tân Phú Trung giai đoạn 2.
- Triển khai dự án đầu tư dây chuyền sản xuất cáp cao thế đến 110 kV tại khu công nghiệp Tân Phú Trung.
- Triển khai áp dụng, hoàn thành và nghiệm thu dự án nâng cấp phần mềm quản trị doanh nghiệp BFO.
- Triển khai đúng tiến độ các dự án được HĐQT phê duyệt trong năm 2015.



e) Công tác tài chính và kiểm soát chi phí, công nợ:

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tài chính sát với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quan hệ chặt chẽ với các ngân hàng hiện có, thỏa thuận, thương lượng để có mức lãi suất tốt nhất đồng thời tìm kiếm nguồn từ những ngân hàng khác có tiềm năng.
- Kiểm soát các nguồn tiền, sử dụng đòn bẩy tài chính một cách hiệu quả nhất để góp phần gia tăng lợi nhuận của công ty.
- Tăng cường tham mưu cho lãnh đạo trong công tác quản trị rủi ro.
- Năm 2015 phải có biện pháp quản lý chặt chẽ các chi phí phát sinh trong quá trình SXKD, định kỳ kiểm tra đánh giá chi phí phát sinh so với kế hoạch để tìm biện pháp khắc phục.
- Kiểm soát nợ phải thu, trong hạn, quá hạn. Có kế hoạch thu hồi công nợ đúng như cam kết trong hợp đồng.
- Ban kiểm toán nội bộ định kỳ hàng quý tổ chức kiểm toán nội bộ ở các đơn vị.

f) Công tác khác :

- Tổ chức các sự kiện nhân dịp 40 năm ngày thành lập công ty.
- Phát huy và đẩy mạnh các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện chính sách tiết kiệm, động viên cá nhân tập thể tham gia và có nhiều sáng kiến, sáng chế đặc biệt cấp công ty phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.
- Phối hợp với các tổ chức Đảng, Đoàn thể xây dựng văn hóa công ty trên nền tảng “Đoàn kết, sáng tạo và phát triển”, đồng thời chăm lo thường xuyên tới đời sống CBCNV trong công ty tạo môi trường làm việc chủ động sáng tạo văn minh và ổn định lâu dài.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT năm 2015.

PHẦN 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2014 vẫn tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do sự bất ổn của nền kinh tế thế giới vẫn tiếp diễn, kinh tế Việt Nam phục hồi chậm, thị trường dây cáp điện cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam đã thể hiện được sự cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát mọi hoạt động của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông. Các dự án đầu tư đúng theo chiến lược phát triển 5 năm (2012-2017) đã phát huy tác dụng góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động, giúp cho công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2014:

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>KH năm 2014</i>	<i>TH năm 2014</i>	<i>So với KH</i>
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6=5/4)</i>
1	Doanh thu	Tr.Đồng	4.600	5.395	117,3
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đồng	160	167	104,4
3	Cổ tức	%	30	30 ⁽¹⁾	100,0

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đã triển khai có hiệu quả Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2014. Cổ phiếu Công ty CP Dây cáp điện Việt Nam đã chính thức giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán TPHCM vào ngày 08/12/2014 với mã chứng khoán là CAV.

Trong quá trình giám sát, HĐQT Công ty nhận thấy: mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn và trong năm công ty phải tập trung nguồn lực triển khai các dự án nhưng Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tạo bầu không khí đoàn kết, hăng say làm việc trong công ty. Phong trào tiết kiệm vật tư trong sản xuất trong năm 2014 cũng luôn được Ban điều hành quan tâm nên toàn công ty đã tiết kiệm được 37,3 tỷ (một con số kỷ lục trong 3 năm qua). Công tác phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường từ quốc gia ra quốc tế cũng đã góp phần tạo sự phát triển ổn định và bền vững cho công ty.



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Các chỉ tiêu về SX-KD năm 2015

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2014	Tỉ lệ (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	5.400	5.395	100,1
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	170	167	101,8
3	Cổ tức	%	30	30(*)	100,0

- 1) Tập trung đào tạo nguồn nhân lực và hoàn thiện hệ thống quản lý của công ty
- 2) Thay đổi nhận diện thương hiệu mới, tiếp tục thực hiện các công việc của quá trình đưa thương hiệu CADIVI đến mọi người dân, đặc biệt là khu vực miền Trung, miền Bắc và Tây Nguyên; đưa sản phẩm CADIVI vào các công trình của EVN, vào dự án xây dựng.
- 3) Tiếp tục nghiên cứu bổ sung thêm một số chủng loại khí cụ điện để cung cấp đồng bộ với sản phẩm dây cáp điện cho khách hàng. Đầu tư mua sắm bổ sung một số thiết bị lẻ để nâng cao năng lực sản xuất hiện có, loại bỏ các nút thắt cổ chai trong quá trình sản xuất của Công ty;
- 4) Triển khai dự án “Đầu tư xây dựng mới nhà máy sản xuất cáp ngầm trung và hạ thế” - giai đoạn 2.
- 5) Thành lập Nhà máy CADIVI Miền Trung

Định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty

- Cân đối hài hòa giữa lợi nhuận và thị phần, duy trì tăng trưởng vững chắc cả về lợi nhuận và thị phần.
- Lấy sản xuất, kinh doanh dây cáp điện, khí cụ điện làm trọng tâm
- Từng bước đầu tư, bổ sung máy móc thiết bị cũng như đầu tư các dự án khác nhằm tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới... để tăng năng lực của công ty



PHẦN 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT : 5 thành viên

Số CP sở hữu và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ CP của thành viên HĐQT (tại thời điểm 31/12/2014):

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số lượng chức danh TV.HĐQT nắm giữ tại cty khác	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch	3	62.486	0,22%
2	Ông Hoàng Nghĩa Đán	Phó chủ tịch Không điều hành từ 1/9/2012	1	50.000	0,17%
3	Ông Nguyễn Lộc	Ủy viên kiêm Tổng Giám Đốc bổ nhiệm từ 1/9/2012	2	87.117	0,30%
4	Ông Đoàn Hoài Thanh	Ủy viên	0	38.770	0,13%
5	Ông Lê Quang Định	Ủy viên	0	25.000	0,09%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị CADIVI đã họp tập trung 03 lần vào ngày 14/3/2014, ngày 13/6/2014, ngày 21/11/2014 và tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 05 lần vào ngày 06/5/2014, ngày 04/7/2014, ngày 08/8/2014, ngày 28/8/2014 và ngày 26/12/2014.

Stt	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung
1	16/2014/NQ-HĐQT	14/3/2014	Thông qua nội dung phiên họp ngày 14/3/2014
2	16A/2014/ NQ-HĐQT	06/5/2014	Thông qua nội dung lấy ý kiến ngày 28/4/2014
3	17/2014/NQ-HĐQT	13/6/2014	Thông qua nội dung phiên họp ngày 13/6/2014
4	18/2014/NQ-HĐQT	04/7/2014	Thông qua nội dung lấy ý kiến ngày 30/6/2014
5	19/2014/NQ-HĐQT	08/8/2014	Thông qua các vấn đề liên quan đến việc đăng ký chứng khoán



6	20/2014/NQ-HĐQT	28/8/2014	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án “Xây dựng nhà máy sản xuất dây cáp điện Miền Trung – Giai đoạn 2”
7	21/2014/NQ-HĐQT	21/11/2014	Thông qua nội dung phiên họp ngày 21/11/2014
8	22/2014/NQ-HĐQT	30/12/2014	Thông qua nội dung lấy ý kiến ngày 26/12/2014
9	43/2014/QĐ-HĐQT	14/3/2014	Phê duyệt Tổng quỹ lương năm 2013
10	44/2014/QĐ-HĐQT	14/3/2014	Phê duyệt xếp loại doanh nghiệp năm 2013
11	45/2014/QĐ-HĐQT	14/3/2014	Phê duyệt quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013
12	46/2014/QĐ-HĐQT	14/3/2014	Phê duyệt Quyết toán dự án Nhà máy sản xuất dây cáp điện - Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng mới nhà máy sản xuất cáp ngầm trung thế và hạ thế
13	47/2014/QĐ-HĐQT	14/3/2014	Phê duyệt đầu tư nâng cấp hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp trong toàn công ty
14	48/2014/QĐ-HĐQT	14/3/2014	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
15	49/2014/QĐ-HĐQT	14/3/2014	Phê duyệt điều chỉnh địa điểm đầu tư và phương án sử dụng dự án máy kéo 8 đường
16	50/2014/QĐ-HĐQT	14/3/2014	Phê duyệt phương án bổ nhiệm Phó giám đốc phụ trách Xí nghiệp Long Biên
17	50A/2014/QĐ-HĐQT	06/5/2014	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu Dự án đầu tư Máy kéo 8 đường
18	50B/2014/QĐ-HĐQT	06/5/2014	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu ‘Dự án đầu tư máy xoắn 19 sợi’
19	51/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Phê duyệt quyết toán chi tiết thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013
20	52/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014
21	53/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Phê duyệt Giai đoạn 2 - Dự án ‘Xây dựng nhà máy sản xuất dây cáp điện Miền Trung’
22	54/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Phê duyệt tiến độ triển khai niêm yết cổ phiếu CADIVI trên sàn HOSE
23	55/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Phê duyệt kéo dài thời gian công tác của Phó tổng giám đốc - Ông Nguyễn Dung
24	55A/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Phê duyệt V/v Nghi việc đề hưởng chế độ BHXH của Ông Nguyễn Dung
25	56/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Trung Trường giữ chức Phó tổng giám đốc
26	57/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Phê duyệt chủ trương mở văn phòng đại diện tại Nhật Bản
27	58/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Phê duyệt chủ trương đầu tư: Dây chuyền bọc CCV-line trung cao thế có cáp điện áp từ 35KV đến 110KV và Máy xoắn cứng 61 sợi
28	59/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Phê duyệt chủ trương đầu tư: Máy kéo đồng dk 8mm ² , máy kéo trung và máy xoắn 1250 cao tốc
29	60/2014/QĐ-HĐQT	13/6/2014	Cử Ông Nguyễn Lộc là đại diện chủ sở hữu vốn của Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam tại Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Thái
30	61/2014/QĐ-HĐQT	04/7/2014	Ban hành Quy chế công bố thông tin



31	62/2014/QĐ-HĐQT	04/7/2014	Ban hành Quy chế Quản Trị Công ty
32	63/2014/QĐ-HĐQT	04/7/2014	Thông qua vấn đề liên quan đến việc niêm yết
33	64/2014/QĐ-HĐQT	21/11/2014	Niêm yết cổ phiếu CADIVI
34	65/2014/QĐ-HĐQT	21/11/2014	Phê duyệt chủ trương tham dự đấu giá mua tài sản của Công ty cổ phần Sam Phú
35	66/2014/QĐ-HĐQT	21/11/2014	Xử lý công nợ khó đòi
36	67/2014/QĐ-HĐQT	21/11/2014	Chủ trương xử lý quỹ đất của CADIVI
37	68/2014/QĐ-HĐQT	21/11/2014	Tạm giao kế hoạch năm 2015
38	69/2014/QĐ-HĐQT	30/12/2014	Phê duyệt Quyết toán hoàn thành 'Dự án đầu tư máy xoắn 19 sợi'.
39	70/2014/QĐ-HĐQT	30/12/2014	Phê duyệt Quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư Máy kéo 8 đường

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ
1	Ô. Phạm Tuấn Anh	Trưởng ban	0
2	Ô. Ngô Quang Hùng	Thành viên	11,814
3	Ô. Dư Vĩnh Hồng Quân	Thành viên	11,668

b) Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014 trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty cụ thể :

- + Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành;
- + Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty
- + Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- + Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm.
- + Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích : Hội đồng quản trị và ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và quy chế của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát .Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2014: 833 triệu đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS, Giám đốc, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, thư ký công ty, cổ đông lớn và những người có liên quan tới các đối tượng trên) : (Số cổ phiếu chốt ngày 31/12/2014)

Stt	Mã cổ đông	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	CAV0001	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam		18.721.824	18.721.824	65,01%	
2	CAV1453	Nguyễn Hoa Cương	CT HĐQT	62.486	62.486	0,22%	
3	CAV0015	Hoàng Nghĩa Đản	Phó CT HĐQT	190.000	50.000	0,17%	
4	CAV0016	Nguyễn Lộc	TV HĐQT, Tổng giám đốc	87.117	87.117	0,30%	
5	CAV0045	Nguyễn Trung Trường	Phó tổng giám đốc	22.000	22.000	0,08%	
6	CAV0057	Lê Quang Định	TV HĐQT, Phó tổng giám đốc	25.000	25.000	0,09%	
7	CAV0062	Võ Hữu Luyện	Kế toán trưởng	60.455	60.455	0,21%	
8	CAV0064	Dương Liễu Mai Khanh	Giám đốc tài chính	8.600	0	0,00%	
9	CAV0085	Đoàn Hoài Thanh	TV HĐQT, Giám đốc Nhân sự	38.770	38.770	0,13%	
10	CAV0178	Dư Vĩnh Hồng Quân	TV Ban Kiểm soát	11.668	11.668	0,04%	
11	CAV0199	Nguyễn Dung	Phó tổng giám đốc	51.051	51.051	0,18%	
12	CAV0209	Hoàng Thị Hồng	Phó phòng TMSX XN Long Biên	35.665	35.665	0,12%	Em ruột ông Hoàng Nghĩa Đản
13	CAV0316	Ngô Quang Hùng	TV BKS, Phó Giám đốc XN Tân Á	11.814	11.814	0,04%	
14	CAV0327	Võ Thị Tuyết Hương	Nhân viên Xi nghiệp Tân Á	25.851	25.851	0,09%	Vợ ông Nguyễn Lộc

**Báo cáo thường niên 2014**

15	CAV0842	Võ Hồng Anh		15.600	15.600	0,05%	Chồng bà DL Mai Khanh
16	CAV1343	Trương Thị Sâm		40.549	40.549	0,14%	Vợ ông Võ Hữu Luyện
17	CAV1023	Nguyễn Hồ Lê	Phó phòng Kỹ thuật XN Tân Á	23.337	23.337	0,08%	Con ông Nguyễn Dung
18	CAV0425	Nguyễn Phê	Nhân viên Xi nghiệp Long Biên	2.187	2.187	0,01%	Em ruột ông Nguyễn Lộc
19	CAV1454	Đoàn Thanh Nam		2.045	2.045	0,01%	Con ông Đoàn Hoài Thanh

Giao dịch cổ phiếu:**1. Giao dịch cổ phiếu:**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng công ty cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	Công ty mẹ	18.721.824	65,01%	18.721.824	65,01%	
2	Nguyễn Hoa Cương		62.486	0,22%	62.486	0,22%	
3	Hoàng Nghĩa Đán		190.000	0,66%	50.000	0,17%	Chuyển nhượng 140.000 CP, đã báo cáo
4	Nguyễn Lộc		87.117	0,30%	87.117	0,30%	
5	Nguyễn Trung Trường		22.000	0,08%	22.000	0,08%	
6	Lê Quang Định		25.000	0,08%	25.000	0,09%	
7	Võ Hữu Luyện		60.455	0,21%	60.455	0,21%	
8	Dương Liễu Mai Khanh		8.600	0,03%	0	0,00%	Chuyển nhượng 8.600 CP, đã báo cáo
9	Đoàn Hoài Thanh		38.770	0,13%	38.770	0,13%	
10	Dư Vĩnh Hồng Quân		11.668	0,04%	11.668	0,04%	

2. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty):

PHẦN 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán độc lập : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán phía nam (AASCs). Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và công ty con tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Các báo cáo được soạn thảo phù hợp với chuẩn mực và chế độ kiểm toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kiểm toán

Đính kèm là bảng báo cáo tài chính tóm tắt

(Xem chi tiết báo cáo tài chính năm được đăng tải trên website : www.cadivi.vn)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN LỘC

Số: 156 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất

của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và Công ty con
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.**Kính gửi : CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và Công ty con (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 16/03/2015, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam và Công ty con tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2015

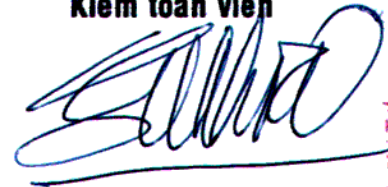
**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS**

Tổng Giám Đốc

Đỗ Khắc Thanh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0064-2013-142-1

Kiểm toán viên



Lưu Vinh Khoa

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0166-2013-142-1

01729-C.T.T.N.H
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DỊCH VỤ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN
PHÍA NAM
HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT
Năm 2014**I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)*

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ 31-12-2013	Số dư cuối kỳ 31-12-2014
I	Tài sản ngắn hạn	1.395.536.844.909	1.263.558.186.390
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	76.861.563.347	71.855.731.580
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	4.355.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	616.043.757.585	482.009.846.014
4	Hàng tồn kho	679.392.500.320	649.390.565.726
5	Tài sản ngắn hạn khác	23.239.023.657	55.947.043.070
II	Tài sản dài hạn	407.725.626.379	422.377.706.094
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	312.718.310.737	323.918.321.407
	- Tài sản cố định hữu hình	256.286.140.842	260.479.866.179
	- Tài sản cố định vô hình	48.317.443.578	47.297.617.854
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.114.726.317	16.140.837.374
3	Bất động sản đầu tư	0	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.829.511.611	9.151.309.811
5	Tài sản dài hạn khác	86.177.804.031	89.308.074.876
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.803.262.471.288	1.685.935.892.484
IV	Nợ phải trả	1.260.100.437.697	1.113.963.693.903
1	Nợ ngắn hạn	1.217.275.084.255	1.085.370.655.974
2	Nợ dài hạn	42.825.353.442	28.593.037.929
V	Vốn chủ sở hữu	543.162.033.591	571.972.198.581
1	Vốn chủ sở hữu	543.162.033.591	571.972.198.581
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	288.000.000.000	288.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	43.234.340.000	43.234.340.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	0	0
	- Cổ phiếu quỹ	0	0
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ	61.146.532.204	72.613.287.088
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	150.781.161.387	168.124.571.493
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.803.262.471.288	1.685.935.892.484

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.464.164.373.558	5.964.704.136.120
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.738.403.088	570.138.677.936
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.462.425.970.470	5.394.565.458.184
4	Giá vốn hàng bán	4.032.456.126.469	4.980.047.817.446
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	429.969.844.001	414.517.640.738
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.906.188.444	6.459.557.943
7	Chi phí tài chính	75.061.754.187	56.761.561.762
8	Chi phí bán hàng	78.845.805.329	76.345.783.999
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	113.758.216.300	125.851.958.678
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	165.210.256.629	162.017.894.242
11	Thu nhập khác	5.601.036.314	5.140.616.463
12	Chi phí khác	988.080.998	562.313.359
13	Lợi nhuận khác	4.612.956.877	4.578.303.104
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	169.823.211.945	166.596.197.346
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	43.097.517.722	36.778.363.249
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	126.725.694.223	129.817.834.097
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.924	4.508
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (1)	3.000	3.000

(1) Cổ tức 2014 dự kiến, chờ ĐHCĐ thường niên 2015 quyết định.

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN LỘC

Số: 154 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP*Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.***Kính gửi : CỐ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty), được lập ngày 16/03/2015, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2015

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS**



Tổng Giám Đốc

Đỗ Khắc Thanh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0064-2013-142-1

Kiểm toán viên

Lưu Vinh Khoa

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0166-2013-142-1



BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT**Năm 2014****I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***(Áp dụng với các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, dịch vụ)*

STT	Nội dung	Số dư cuối kỳ 31-12-2013	Số dư cuối kỳ 31-12-2014
I	Tài sản ngắn hạn	1.347.273.682.263	1.173.748.388.018
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	61.990.957.474	71.075.719.530
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	4.355.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	614.090.583.398	462.434.466.062
4	Hàng tồn kho	653.049.732.215	562.759.479.714
5	Tài sản ngắn hạn khác	18.142.409.176	73.123.722.712
II	Tài sản dài hạn	422.213.773.368	441.073.305.646
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	267.118.187.789	281.574.286.918
	- Tài sản cố định hữu hình	210.686.017.894	218.537.281.690
	- Tài sản cố định vô hình	48.317.443.578	47.297.617.854
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	8.114.726.317	15.739.387.374
3	Bất động sản đầu tư	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	108.829.511.611	109.151.309.811
5	Tài sản dài hạn khác	46.266.073.968	50.347.708.917
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.769.487.455.631	1.614.821.693.664
IV	Nợ phải trả	1.238.383.567.425	1.083.417.287.778
1	Nợ ngắn hạn	1.195.558.213.983	1.054.858.899.063
2	Nợ dài hạn	42.825.353.442	28.558.388.715
V	Vốn chủ sở hữu	531.103.888.206	531.404.405.886
1	Vốn chủ sở hữu	531.103.888.206	531.404.405.886
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	288.000.000.000	288.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	43.234.340.000	43.234.340.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	61.146.532.204	72.613.287.088
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	138.723.016.002	127.556.778.798
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.769.487.455.631	1.614.821.693.664

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Áp dụng với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến, dịch vụ)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.376.511.581.934	4.854.763.946.560
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.739.952.857	551.599.599.401
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.373.771.629.077	4.303.164.347.159
4	Giá vốn hàng bán	3.964.502.186.906	3.956.382.651.589
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	409.269.442.171	346.781.695.570
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.858.889.835	17.082.107.938
7	Chi phí tài chính	75.055.431.847	55.467.822.234
8	Chi phí bán hàng	78.142.851.513	69.655.396.267
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	109.894.077.103	117.446.698.647
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	149.035.971.543	121.293.886.360
11	Thu nhập khác	5.601.036.314	4.018.198.053
12	Chi phí khác	988.079.437	109.807.375
13	Lợi nhuận khác	4.612.956.877	3.908.390.678
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	153.648.928.420	125.202.277.038
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	38.981.379.582	25.314.991.241
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	114.667.548.838	99.887.285.797
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.455	3.468
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (1)	3.000	3.000

(1) Cổ tức 2014 dự kiến, chờ ĐHĐCĐ thường niên 2015 quyết định.

Ngày 16 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



NGUYỄN LỘC

